

Phụ lục 05

Phương án phân bổ ngân sách năm 2024 huyện Đắk Tô

(kèm theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐND, ngày 15/12/2023 của HĐND huyện Đắk Tô)

1. Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục

Định mức phân bổ tại khoản này đã bao gồm: Tính đủ cho các cấp giáo dục, các loại hình giáo dục; chính sách ưu tiên đối với lĩnh vực giáo dục đã ban hành, kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên; toàn bộ các nhiệm vụ chi thường xuyên phục vụ dạy và học, mua sắm thiết bị, công cụ; duy tu, bảo dưỡng thường xuyên tài sản, cơ sở vật chất trường học...

- Thực hiện phân bổ theo cơ chế giao quyền tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo tỷ lệ chi thường xuyên toàn huyện (*ngoài quỹ lương, các khoản trích theo lương theo định mức tiền lương 1,490 triệu đồng*) không thấp hơn 15% (*bao gồm cân đối nguồn thu sự nghiệp, thu phí được để lại đơn vị theo quy định*); bao gồm giao chi khác theo biên chế tại trường; phần kinh phí còn lại phân bổ thực hiện cho các nhiệm vụ nâng bậc lương thường xuyên; kinh phí thăng hạng giáo viên, trợ cấp chuyển vùng, trợ cấp lần đầu... Phân bổ các nội dung tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp học, kinh phí sửa chữa trường lớp học, các nhiệm vụ cấp thiết phục vụ dạy và học của ngành theo quy định. Kinh phí thực hiện các chính sách, Đề án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành về chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh áp dụng thực hiện cho giai đoạn 2021-2025.

- Các nội dung chi theo chức năng, nhiệm vụ chuyên môn phục vụ công tác quản lý toàn ngành (bao gồm tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, chi công tác khen thưởng, đào tạo; Chương trình Sức khỏe học đường theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; kinh phí cho giáo viên biệt phái dạy tiếng Việt tại Lào, Campuchia; các nhiệm vụ chuyên môn triển khai theo Luật Giáo dục năm 2019): Thực hiện trên cơ sở định mức, chế độ quy định, khối lượng công việc thực hiện và khả năng cân đối ngân sách.

Đối với các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện thực hiện ưu tiên bố trí ngân sách cấp huyện cho hoạt động giảng dạy và học tập theo khả năng cân đối ngân sách. 5% kinh phí còn lại được thực hiện phân bổ cho các nhiệm vụ theo thứ tự ưu tiên cụ thể:

1.1. Giao bổ sung kinh phí thực hiện các đề án của HĐND tỉnh đã giao cân đối ổn định ngân sách phát sinh so với dự toán đã được giao năm đầu ổn định ngân sách.

1.2. Kinh phí thực hiện tại Phòng Giáo dục – Đào tạo:

- Kinh phí khen thưởng
- Kinh phí hoạt động chuyên môn ngành giáo dục

- Kinh phí mua sắm tăng cường cơ sở vật chất và đề án tăng cường cơ sở vật chất của HĐND tỉnh

- Kinh phí sửa chữa trường lớp học

- Cấp bù chi phí học tập Nghị định số 81/2021/NĐ-CP (*Số giao ổn định năm đầu ổn định ngân sách giai đoạn 2021-2025*)

- Kinh phí chính lý tài liệu ngành giáo dục

1.3. Các nhiệm vụ thuộc sự nghiệp giáo dục đào tạo khác (nếu có)

1.4. Phân bổ theo tiêu chí bổ sung:

- Đảm bảo các chế độ chính sách: Chính sách phát triển giáo dục mầm non; hỗ trợ học bổng, chi phí học tập cho học sinh khuyết tật; chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập; Chính sách hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (*không bao gồm kinh phí đã giao ổn định cân đối cho giai đoạn 2021-2025*)

2. Tiêu chí, nguyên tắc phân bổ chung đối với các lĩnh vực sự nghiệp

2.1. Thực hiện phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2023 cho các lĩnh vực sự nghiệp căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, định hướng đổi mới khu vực sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; các quy định về cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật về việc giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công. Trong đó:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm toàn bộ chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước không hỗ trợ chi thường xuyên. Đơn vị thực hiện báo cáo đầy đủ nguồn thu, nhiệm vụ chi năm hiện hành và dự kiến năm kế hoạch; gửi cơ quan quản lý cấp trên tổng hợp, gửi phòng Tài chính-Kế hoạch cùng thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hằng năm.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên sau khi đơn vị đã cân đối, sử dụng nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu phí được để lại chi để thực hiện nhiệm vụ, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công chưa tính đủ chi phí. Ngân sách nhà nước bố trí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ nhà nước giao trong trường hợp chưa có định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá để đặt hàng; hỗ trợ chi thường xuyên sau khi đơn vị đã cân đối, sử dụng nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu phí được để lại chi (sau khi trừ chi phí) để thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao. Đồng thời, yêu cầu dành nguồn thu phí, thu sự nghiệp được để lại theo chế độ của đơn vị để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ

kinh phí thực hiện cải cách tiền lương tối đa theo tỷ lệ ngân sách hỗ trợ chi thường xuyên.

c) Đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước phân bổ dự toán chi thường xuyên trên cơ sở nhiệm vụ được Nhà nước giao, số lượng người làm việc, định lượng và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên theo quy định. Khi Nhà nước điều chỉnh chính sách tiền lương, đơn vị thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên nguồn ngân sách tăng thêm hằng năm theo quy định của cấp thẩm quyền và sắp xếp từ nguồn dự toán ngân sách nhà nước được giao để thực hiện cải cách chính sách tiền lương. Ngân sách nhà nước chỉ cấp bổ sung sau khi đơn vị sử dụng hết nguồn trích lập cải cách tiền lương theo quy định.

2.2. Ngân sách nhà nước giảm cấp chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công lập đối với các khoản chi đã được kết cấu vào giá dịch vụ theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ của từng lĩnh vực sự nghiệp công theo quy định; thực hiện giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước theo lộ trình quy định của cấp có thẩm quyền. Kinh phí dành được để tăng nguồn đảm bảo chính sách hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách tiếp cận các dịch vụ sự nghiệp công, tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương, tăng chi mua sắm sửa chữa và tăng chi đầu tư phát triển, trên cơ sở đó cơ cấu lại các lĩnh vực chi thường xuyên và từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước.

2.3. Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đầy đủ các quy định về hạch toán, kế toán và quản lý tài chính, có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm và báo cáo quyết toán hàng năm đối với từng nguồn kinh phí theo quy định; gửi cơ quan quản lý cấp trên tổng hợp, gửi phòng Tài chính- Kế hoạch theo quy định của pháp luật về kế toán và ngân sách nhà nước.

Đối với các đơn vị sự nghiệp chưa xây dựng được giá dịch vụ được phân bổ định mức chi khác 22triệu/biên chế/năm.

3. Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính

3.1. Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính cấp huyện:

a) Căn cứ số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao, phân theo nhóm và định mức phân bổ tương ứng theo từng nhóm biên chế được giao. Áp dụng hệ số bổ sung theo tính chất hoạt động và theo nhóm đơn vị hành chính thực hiện nhiệm vụ tương đồng.

b) Ngoài dự toán chi thường xuyên được phân bổ theo số biên chế, các đơn vị được phân bổ kinh phí để đảm bảo chi tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo chế độ quy định và kinh phí để đảm bảo các nhiệm vụ đặc thù, cụ thể của từng cơ quan, đơn vị.

- Định mức phân bổ chi khác phục vụ hoạt động của đơn vị:

- + Các cơ quan, đơn: có từ 03 biên chế trở xuống: 29 triệu đồng/1biên chế
- + Các cơ quan, đơn: có từ 4 biên chế đến 10 biên chế: 27 triệu đồng/1biên chế
- + Các cơ quan, đơn: có từ 11 đến 30 biên chế: 24 triệu đồng/1biên chế
- + Các cơ quan, đơn: có từ 30 đến 50 biên chế: 22 triệu đồng/1biên chế
- + Các hội đặc thù (*Hội chữ thập đỏ; Hội người cao tuổi; Hội Cựu thanh niên xung phong*): 29 triệu đồng/biên chế
- Hệ số bổ sung:
 - + Văn phòng Huyện ủy: 2,5
 - + Văn phòng HĐND-UBND: 2,6
 - + Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện: 1,6
 - + Phòng Tài chính – Kế hoạch; Phòng Tài nguyên -Môi trường; Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn: 1,1
 - + Phòng Văn hóa - Thông tin:1,2
- Hệ số bổ sung kinh phí hoạt động kiểm tra, thanh tra (*tính trên tổng biên chế được cấp có thẩm quyền giao*)
 - + UBKT Huyện ủy: 0,5
 - + Thanh tra huyện: 0,3

Hệ số bổ sung nêu trên đã bao gồm kinh phí mua sắm trang phục của ngành (*đơn vị kết hợp sử dụng thêm từ nguồn kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước, nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định*).

* Định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế quy định nêu trên đã bao gồm:

- Các khoản chi thường xuyên phục vụ hoạt động bộ máy các cơ quan: Khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; công tác phí, hội nghị, tổng kết; đoàn ra, đoàn vào theo nhiệm vụ, kế hoạch của cơ quan (*trừ đoàn ra, đoàn vào theo chủ trương, kế hoạch riêng của huyện được cấp thẩm quyền phê duyệt*); đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn của công chức, vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng; chi hỗ trợ hoạt động cho công tác Đảng, Đoàn thể trong cơ quan; vận hành trụ sở cơ quan. Các khoản chi hành chính khác phục vụ hoạt động thường xuyên bộ máy các cơ quan...

- Các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hàng năm: Chi nghiệp vụ chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực; chi tập huấn, tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật; chi xây dựng, rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; chi hoạt động kiểm tra, giám sát; chi chỉnh lý, lưu trữ tài liệu; chi ứng dụng công nghệ thông tin; chi thực hiện các hoạt

động kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện cải cách hành chính; trang phục theo chế độ; xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng; công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo; chi mua, thuê các phần mềm quản lý công việc chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị dự toán (*trừ phần mềm quản lý, tích hợp dữ liệu chung của toàn ngành, toàn huyện*) và kinh phí đảm bảo các hoạt động thường xuyên khác của bộ máy.

- Kinh phí bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa thường xuyên các công trình cơ sở hạ tầng, tài sản phục vụ công tác chuyên môn; sửa chữa nhỏ xe ô tô; kinh phí mua sắm, thay thế trang thiết bị văn phòng phục vụ hoạt động thường xuyên cho các chức danh, phòng làm việc của chức danh, cán bộ, công chức theo tiêu chuẩn, định mức quy định của cấp có thẩm quyền.

* Ngoài ra, phân bổ kinh phí cho một số nhiệm vụ không thường xuyên, nhiệm vụ đặc thù của các ngành, lĩnh vực theo quy định, gồm:

- Các khoản chi đặc thù mang tính chất chung cho các cơ quan, đơn vị: Sửa chữa lớn trụ sở, xe ô tô; chi hoạt động của các Ban chỉ đạo, Ban điều phối, tổ công tác liên ngành; Kinh phí kiểm tra, giám sát theo Chương trình, nhiệm vụ, chủ trương được cấp thẩm quyền giao; Hỗ trợ kinh phí mua sắm, sửa chữa trang thiết bị dùng chung, trang thiết bị chuyên dùng; Kinh phí trang bị phần mềm quản lý, tích hợp dữ liệu chung của toàn ngành, toàn huyện theo chủ trương cấp thẩm quyền; Kinh phí chi trang bị, vận hành và nhập liệu trên hệ thống Tab mis của toàn huyện Kinh phí thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật, rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật giao phòng Tư pháp chủ trì thực hiện; Kinh phí thực hiện Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; Kinh phí cuộc vận động làm thay đổi nếp nghĩ cách làm; Kinh phí triển khai một số nhiệm vụ chính trị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các Đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội theo chủ trương của cấp thẩm quyền; kinh phí phục vụ tăng cường công tác quản lý lĩnh vực tôn giáo và các chính sách hỗ trợ các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc tôn giáo hoạt động trên địa bàn huyện; kinh phí đoàn ra, đoàn vào theo chủ trương, kế hoạch của huyện được cấp thẩm quyền phê duyệt; Chi phí vận hành hội trường chung (*dịch vụ điện, nước, bảo vệ, internet, bảo trì, bảo dưỡng*) do đơn vị trực tiếp quản lý chi trả tập trung theo nhiệm vụ cấp thẩm quyền giao và các nhiệm vụ chi đặc thù khác được cấp thẩm quyền giao;

- Các khoản chi đặc thù mang tính chất riêng biệt của một số cơ quan đơn vị, gồm: Hoạt động đặc thù thường xuyên của Thường trực Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; các cơ quan, đơn vị khác (nếu có), kinh phí bố trí cho các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy để phục vụ công tác xã hội; Chăm sóc, bảo vệ, phát triển hệ thống cây xanh trong khuôn viên trụ sở Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện. Căn cứ nhiệm vụ được cấp thẩm quyền giao, nhu cầu kinh phí theo khối lượng công việc, dự toán kinh phí đơn vị lập, chế độ, tiêu chuẩn, định mức

quy định hiện hành, khả năng cân đối ngân sách để phân bổ cho phù hợp dự toán chi hoạt động đặc thù của các đơn vị.

- Các nhiệm vụ đặc thù phát sinh không thường xuyên khác được cơ quan có thẩm quyền cho chủ trương, quyết định.

3.2. Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính cấp xã:

+ Hội đồng nhân dân huyện phân bổ cụ thể chi thường xuyên khác (ngoài tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp) cho cấp xã hoạt động bộ máy tối đa 23% so với tổng chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể của cấp xã đối với các xã để cân đối chi cho tất cả các nhiệm vụ quản lý hành chính thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã theo quy định đã được ban hành đến ngày 31/10/2023 (Bao gồm trợ cấp thôi việc, phụ cấp chuyên vùng, trợ cấp lần đầu (nếu có)...). Ngoài ra được phân bổ cho các nhiệm vụ chi quản lý hành chính khác của xã theo phân cấp quản lý hiện hành và khả năng cân đối ngân sách.

+ Khoản kinh phí hoạt động thôn, tổ dân phố: 25 triệu đồng/thôn, tổ dân phố; Hỗ trợ thêm kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã 1,5 triệu đồng/xã, phường, thị trấn/năm; theo **Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Nghị quyết số 79/2023/NQ-HĐND ngày 10/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định chức danh, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum (Nguồn cân đối ngân sách + nguồn CCTL+ nguồn bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh).**

+ Kinh phí chi hoạt động công tác Đảng thực hiện phân bổ theo mức chi quy định tại Quyết định 99/QĐ-TW, ngày 30/5/2012 của Ban chấp hành Trung ương về Quy định về chế độ chi hoạt động công tác Đảng của tổ chức cơ sở Đảng, Đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở

* Các nội dung khác còn lại thực hiện theo quy định Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND, ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Kon Tum về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh